

Số: 901/2020/QĐST-HNGĐ

Gò Vấp, ngày 07 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 554/2020/TLST/HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1972

Bị đơn: Ông Nguyễn Đình H, sinh năm 1971

Cùng địa chỉ: Số 49/2/55C đường S, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và Điều 85 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị V và ông Nguyễn Đình H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Quan hệ hôn nhân: Công nhận bà Nguyễn Thị V và ông Nguyễn Đình H thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn không số do Ủy ban nhân xã T, huyện T, tỉnh Hải H cấp năm 1995 hết hiệu lực pháp luật).

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Thị P, sinh ngày 02/8/1991 và Nguyễn Thị Khánh N, sinh ngày 28/4/2003. Ly hôn, bà V là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu N cho đến tuổi trưởng thành; tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông H cho đến khi bà V có yêu cầu.

Ông H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Trên cơ sở lợi ích của con, cha, mẹ, người thân thích; cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi cần thiết đương sự có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng, bà Nguyễn Thị V tự nguyện chịu, cân trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0026125 ngày 20/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn trả cho bà V số tiền 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền được thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS quận G;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Trần Thúy Duyên